

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam năm 2019

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 3921/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam năm 2019.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các phòng chức năng Cục và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Vụ Kế hoạch;
- Lưu VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phan Ngọc Mai

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của
Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam năm 2019**
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐBĐVN ngày 28 tháng 12 năm 2018 của
Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam)

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
- Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;
- Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 25/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;
- Quyết định 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính

nhà nước;

- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

- Quyết định số 1209/QĐ-BTNMT ngày 19/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2015, định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 3339/QĐ-BTNMT ngày 26/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường (phiên bản 1.0);

- Quyết định số 3024/QĐ-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020;

- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;

- Văn bản số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục và các đơn vị trực thuộc Cục.

- Tăng cường các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3, góp phần thực hiện cải cách hành chính của Cục, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin cho khối cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc để phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

- Xử lý điều hành, tác nghiệp hành chính trong Cục hoàn toàn trên môi trường mạng, 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thường xuyên thư điện tử trong công việc;

- 100% văn bản, tài liệu không mật chính thức trao đổi giữa các cơ quan thuộc và trực thuộc Cục được trao đổi hoàn toàn dưới dạng thông tin điện tử;
 - 100% văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản cần phổ biến được đưa lên mạng;
 - Hoàn thành Dự án Thành lập cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:2000, 1:5000 gắn với mô hình số độ cao thành phố Hà Nội;
 - Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính;
 - Tổ chức và tin học hóa kho thành quả đo đạc và bản đồ truyền thống;
 - Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ: Xin cấp phép, gia hạn, thay đổi giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ, mức độ 4 đối với dịch vụ cung cấp dữ liệu về đo đạc bản đồ;
 - Kiện toàn hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Cục;
 - Hoàn thiện văn bản, cơ chế chính sách liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.
- b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: Cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm trong các hoạt động của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam
- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử của Cục
- Tăng cường các chính sách bảo mật đảm bảo các hệ thống luôn được hoạt động ổn định, an toàn.
- Triển khai chữ ký số đối với toàn bộ danh Lãnh đạo Cục, phòng chức năng và đơn vị thuộc Cục trong việc điều hành tác nghiệp.
- Các văn bản không thuộc dạng mật được trao đổi giữa Bộ với đơn vị hoàn toàn dưới dạng thông tin điện tử.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì cổng thông tin điện tử Cục, triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ xin cấp phép, gia hạn, thay đổi giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ, mức độ 4 đối với dịch vụ cung cấp dữ liệu về đo đạc bản đồ.
- Công bố công khai TTHC cấp phép, gia hạn, thay đổi giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ theo quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành luật đo đạc và bản đồ.

- Công khai thông tin của các tổ chức đã được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Thực hiện việc kết nối liên thông các các thủ tục hành chính với bộ phận một cửa của Bộ.

3. Xây dựng, hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến ứng dụng CNTT: Xây dựng kiến trúc tổng thể cho hệ thống thông tin phục vụ công tác QLNN về lĩnh vực đo đạc bản đồ hướng tới mô hình Chính phủ điện tử.

- Sửa đổi, bổ sung các công cụ đối với cổng thông tin điện tử của Cục.

- Xây dựng cổng thông tin không gian địa lý quốc gia.

- Tiếp tục duy trì, vận hành các CSDL hiện có, phần mềm, hệ thống về lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

- Thành lập cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:2000, 1:5000 gắn với mô hình số độ cao thành phố Hà Nội.

- Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính.

- Tổ chức và tin học hóa kho thành quả đo đạc và bản đồ truyền thống.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách về lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Nâng cao kiến thức, phổ biến cho các đơn vị trong Cục về các lĩnh vực: An ninh, an toàn, bảo mật, chống tin tặc; Tập huấn về quản lý dự án công nghệ thông tin, phân tích và thiết kế hệ thống theo các quy định đã ban hành.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hội thảo về ứng dụng các công nghệ mới (WebMap; WebGIS, dữ liệu lớn) trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

- Tổ chức đào tạo cho cán bộ quản trị vận hành hệ thống, cán bộ khai thác sử dụng hệ thống.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Triển khai đầu tư HTTT để quản lý, khai thác vận hành cơ sở dữ liệu địa giới hành chính, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành và địa phương có liên quan.

- Triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tập trung công tác đảm bảo an toàn thông tin đặc biệt là công tác an toàn thông tin trên môi trường mạng internet.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường và các đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin để xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Tuyên truyền và nâng cao năng lực và nhận thức của cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong Cục.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

- Xây dựng, duy trì cổng thông tin điện tử Cục, phối hợp xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ.
- Hoàn thiện các quy chế, quy định về an toàn thông tin; quy chế, quy định về ứng dụng chữ ký số; Các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; Chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; Quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Giải pháp tài chính

- Huy động nhiều nguồn vốn khác nhau: đầu tư phát triển, sự nghiệp kinh tế, hỗ trợ phát triển (ODA).
- Bố trí đủ kinh phí đầu tư và kinh phí sự nghiệp cho các dự án ứng dụng CNTT theo kế hoạch.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính

- Thực hiện Chương trình phối hợp Thúc đẩy gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020 (Văn bản số 3035/CTPH-BTTTT- BNV ngày 22/8/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ).
- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

- Cần xác định đảm bảo an toàn thông tin phải gắn liền với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước. Đề ra các giải pháp tăng cường triển đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin; kiện toàn, bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin cho đơn vị.
- Nội dung này thực hiện theo các văn bản quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Giải pháp tổ chức

- Công tác xây dựng, xét duyệt dự án, nhiệm vụ cần căn cứ theo các nội dung của kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Lập hội đồng tư vấn công nghệ thông tin tham gia trong quá trình xét duyệt, kiểm tra thực hiện, nghiệm thu các nhiệm vụ, dự án liên quan đến xây dựng và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin giữa các đơn vị trong Cục.

- Thực hiện kiểm tra, tổng kết, đánh giá hàng năm việc ứng dụng công nghệ thông tin của Cục.

6. Các giải pháp khác

Xây dựng; hoàn thiện và ban hành đầy đủ các văn bản, cơ chế phục vụ quản lý và thực hiện kế hoạch:

- Các văn bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính.

- Các văn bản quy định, chuẩn kỹ thuật về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực đo đạc bản đồ phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ.

- Tăng cường hướng dẫn áp dụng, triển khai các quy định của Chính phủ, Bộ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong Cục.

- Cơ chế về tài chính trong khai thác, sử dụng dữ liệu đo đạc bản đồ.

- Tiến hành chuyển giao đào tạo đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ thông tin điều hành tác nghiệp, phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc sẽ giúp nâng cao năng lực công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo, chuyên viên, cán bộ của Cục, tiết kiệm thời gian, chi phí.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

1. Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch là **53.146** triệu đồng , bao gồm kinh phí của các nhiệm vụ chuyên môn, dự án , trong đó một phần chi cho ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Danh mục các nhiệm vụ chuyên môn, dự án

Danh mục các nhiệm vụ chuyên môn, dự án chủ yếu triển khai Kế hoạch tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Cục

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cải tiến, chuẩn hóa và áp dụng các quy trình hành chính của của Cục, có trách nhiệm thúc đẩy trong việc ứng dụng các hệ thống phục vụ quản lý hành chính nhà nước.

- Duy trì, cập nhật thông tin thường xuyên trên cổng thông tin điện tử của Cục.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Gắn công tác cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin

trong các đơn vị thuộc Cục.

- Xem xét, đề xuất với Cục trưởng về chỉ tiêu biên chế làm công tác công nghệ thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất về chế độ đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn công nghệ thông tin.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan ưu tiên xem xét các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án, nhiệm vụ đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục;

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

3. Các đơn vị trực thuộc Cục

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phạm vi quản lý của đơn vị mình. Chịu trách nhiệm trước Cục về việc tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả các dự án được giao, báo cáo tình hình thực hiện;

- Bố trí, phân công nhân lực công nghệ thông tin phù hợp đảm bảo chất lượng hiệu quả trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính trong từng cơ quan, đơn vị;

- Báo cáo định kỳ 06 tháng và đột xuất tình hình thực hiện kế hoạch theo theo hướng dẫn và yêu cầu của Cục./.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phan Ngọc Mai

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHỦ YẾU
KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA
CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM NĂM 2019

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐBĐVN ngày 28 tháng 12 năm 2018
của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam)*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Hình thức đầu tư	Kế hoạch 2019	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1	Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính	2012-2020	466.845	NSNN	13.000	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
2	Đề án "Xây dựng hệ thống thông tin địa danh Việt Nam và quốc tế phục vụ công tác lập bản đồ"	2007-2019	133.809	NSNN	8.060	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
3	Thành lập cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý tỷ lệ 1:2000, 1:5000 gắn với mô hình số độ cao thành phố Hà Nội	2012-2019	126.646	NSNN	6.037	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
4	Tổ chức và tin học hóa kho thành quả đo đạc, bản đồ truyền thống	2015-2019	27.662	NSNN	2.050	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
5	Bổ sung, cập nhật CSDL nền thông tin địa lý các tỷ lệ khu vực các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ (từ Thừa Thiên Huế trở ra)	2017-2020	166.000	NSNN	18.353	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
6	Xây dựng bộ bản đồ chuẩn và cơ sở dữ liệu bản đồ biên giới quốc gia Việt Nam - Lào	2018-2020		NSNN	2.350	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Hình thức đầu tư	Kế hoạch 2019	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
7	Thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2.000 khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị	2017-2019	12.064	NSNN	3.296	Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	
Tổng cộng			1.115.826		53.146		